

醫院標誌

Hospital Logo

受聘僱外國人健康檢查項目表
Health Certificate for Employed Aliens

(國名、醫院名稱、地址、電話、傳真)

(Country Name, Hospital Name, Address, Tel, Fax)

檢查日期 / Date of Examination

YYYY / MM / DD

類別 Category 第二類 Category 2 Alien 第三類 Category 3 Alien

基本資料 / Basic Data

姓名 : Name	性別 : <input type="checkbox"/> 男 / M <input type="checkbox"/> 女 / F Sex	照片 Photo
護照號碼 : Passport No.	國籍 : Nationality	
居留證號 : ARC No.	出生年月日 : YYYY / MM / DD Date of Birth	
工作縣市別 City/County (Workplace in R.O.C.)	手機 : _____ (Mobile Phone) 住家 : _____ (Home Phone)	

在中華民國健檢種類 / Type of health examination done in the Republic of China (Taiwan):

- 入國後 3 日內 / Within 3 days of arrival
 境內聘僱 / Employment in the territory of the ROC
 補充 / Supplementary
 定期 (6、18、30 個月) / Periodic (6, 18, 30 months)

病史 / Medical History

曾罹患的疾病 / Prior illnesses : _____

身體檢查 / Physical Examination

身高 / Height : _____ cms	頭頸部 / Head and neck : <input type="checkbox"/> 正常 / Normal <input type="checkbox"/> 異常 / Abnormal _____
體重 / Weight : _____ kgs	胸部 / Thorax : <input type="checkbox"/> 正常 / Normal <input type="checkbox"/> 異常 / Abnormal _____
血壓 / Blood pressure : _____ / _____ mmHg	心臟聽診 / Heart auscultation : <input type="checkbox"/> 正常 / Normal <input type="checkbox"/> 異常 / Abnormal _____
脈搏 / Pulse : _____ beats/min	腹部 / Abdomen : <input type="checkbox"/> 正常 / Normal <input type="checkbox"/> 異常 / Abnormal _____
體溫 / Body temperature : _____ °C	體肢運動 / Locomotion : <input type="checkbox"/> 正常 / Normal <input type="checkbox"/> 異常 / Abnormal _____
視力 / Vision : 右 / Right _____ 左 / Left _____	精神狀態 / Mental status : <input type="checkbox"/> 正常 / Normal <input type="checkbox"/> 異常 / Abnormal _____
其他 / Others : _____	

實驗室檢查 / Laboratory Examinations

A. 胸部 X 光肺結核檢查 / Chest X-ray for Tuberculosis :
 X 光發現 / Findings : _____
 判定 / Result :
 合格 / Passed
 疑似肺結核 / TB suspect
 無法確認診斷 / Pending
 不合格 / Failed

B. 梅毒血清檢查 / Serological Tests for Syphilis :
 檢驗 / Tests :
 a. RPR VDRL
 陽性 / Positive, 效價 / Titers _____
 陰性 / Negative, 效價 / Titers _____
 b. TPHA TPPA FTA-abs TPLA EIA CIA
 陽性 / Positive, 效價 / Titers _____
 陰性 / Negative, 效價 / Titers _____
 c. other _____
 陽性 / Positive, 效價 / Titers _____
 陰性 / Negative, 效價 / Titers _____
 判定 / Result : 合格 / Passed 不合格 / Failed

C. 腸內寄生蟲糞便檢查 / Stool Examination for Parasites :

陽性, 種名 / Positive, Species _____ 陰性 / Negative

判定 / Result : 合格 / Passed 不合格 / Failed

第三類外國人來自中央衛生主管機關公告之特定國家、地區得免驗 / Not required for Category 3 Aliens from countries/areas announced by the central competent health authority

D. 麻疹及德國麻疹之抗體陽性檢驗報告或預防接種證明 / Proof of Positive Measles and Rubella Antibody or Measles and Rubella Vaccination Certificates :

a. 抗體檢查 / Antibody Tests

麻疹抗體 / Measles Antibody 陽性 / Positive 陰性 / Negative 未確定 / Equivocal

德國麻疹抗體 / Rubella Antibody 陽性 / Positive 陰性 / Negative 未確定 / Equivocal

b. 預防接種證明 / Vaccination Certificates (證明應包含接種日期、接種院所及疫苗批號；接種日期與出國日期應至少間隔兩週 / The certificate should include the date of vaccination, the name of administering hospital or clinic and the batch no. of vaccine; the date of vaccination should be at least two weeks prior to traveling overseas.)

麻疹預防接種證明 / Measles Vaccination Certificate

德國麻疹預防接種證明 / Rubella Vaccination Certificate

c. 有接種禁忌, 暫不適宜預防接種 / Having contraindications, not suitable for vaccination

d. 入國後 3 日內、定期健檢及補充健檢免驗 / Not required for health examination performed within 3 days of arrival, periodic and supplementary health examination

漢生病檢查 / Examination for Hansen's disease

全身皮膚視診結果 / Skin Examination

正常 / Normal

異常 / Abnormal : 非漢生病 / Not related to Hansen's disease : _____

疑似漢生病須進一步檢查 / Hansen's disease suspect who needs further examinations

a. 病理切片 / Skin Biopsy : _____

b. 皮膚抹片 / Skin Smear : 陽性 / Positive 陰性 / Negative

c. 皮膚病灶合併感覺喪失或神經腫大 / Skin lesions combined with sensory loss or enlargement of peripheral nerves : 有 / Yes 無 / No

判定 / Result :

合格 / Passed 須進一步檢查 / Needs further examinations 不合格 / Failed

第三類外國人來自中央衛生主管機關公告之特定國家、地區得免驗 / Not required for Category 3 Aliens from countries/areas announced by the central competent health authority

健康檢查總結果 / The final result of health examination :

合格 / Passed 須進一步檢查 / Need further examinations 不合格 / Failed

負責醫檢師簽章 / Signature of Chief Medical Technologist : _____

負責醫師簽章 / Signature of Chief Physician : _____

醫院負責人簽章 / Signature of Superintendent : _____

日期 / Date : YYYY / MM / DD

備註 / Note : 本證明三個月內有效。 / The certificate is valid for three months.

提醒一 / Notice 1 :

入國後 3 日內健檢、境內聘僱健檢、定期健檢及補充健檢結果為須進一步檢查或不合格者, 得依「受聘僱外國人健康檢查管理辦法」第 7 條至第 9 條規定治療或再檢查; 未依規定者, 將因健檢不合格, 廢止其聘僱許可。If the results of your health examination performed within 3 days of arrival, for employment in the territory of the ROC, or periodic or supplementary health examination show that you require further examinations or you have failed the examination, you have to comply with Article 7 through Article 9 of the "Regulations Governing Management of the Health Examination of Employed Aliens". Failing to pass the health examination will render your work permit terminated.

提醒二 / Notice 2 :

入國後 3 日內健檢、境內聘僱健檢、定期健檢及補充健檢之健康檢查證明之正本應由受聘僱外國人本人留存。The original copy of the health certificate of the health examination performed within 3 days of arrival, for employment in the territory of the ROC, or periodic or supplementary health examination should be kept by the person who undertook the health examination.

附錄 愛滋篩檢與治療費用通知書

(請健檢醫院將此通知書併同健康檢查證明發給受檢者)

- 一、中華民國政府已修改法規，取消非本國籍人類免疫缺乏病毒(HIV)感染者之入境、停留及居留限制，也取消此項健康檢查項目。
- 二、由於非本國籍人士在中華民國治療 HIV 感染之費用，中華民國政府不提供補助，每年治療費用約為新臺幣二十萬元(約美金七千元)，建議非本國籍人士先於母國接受 HIV 篩檢，了解自身健康狀況；如為 HIV 感染者，建議留在母國接受治療。欲來中華民國工作者，請先行購買醫療保險，以免造成個人財務負擔。
- 三、外籍人士進入中華民國後，可自行至醫院進行 HIV 篩檢，了解自身感染狀況，傳染病諮詢電話為 0800-001922。

Appendix Notice for HIV Screening and Treatment Costs

(Health examination hospitals shall issue this notice and health certificate to the examinee)

1. The Government of Republic of China (Taiwan) has revised its laws to lift restrictions on entry, stay and residence of non-ROC nationals infected with human immunodeficiency virus (HIV) in addition to removing this item from health examination.
2. The Government of Republic of China (Taiwan) does not offer subsidies to non-ROC nationals infected with HIV infection for treatment in Taiwan. The annual cost of HIV treatment is NT\$200,000 (approximately US\$7,000). It is strongly advised that non-ROC nationals to undergo HIV screening in their homeland prior to visiting Taiwan in order to understand their own health conditions. Persons infected with HIV are strongly advised to stay in their homeland for treatment. Persons intending to work in Taiwan are advised to purchase medical health insurance in advance to avoid financial burdens.
3. Upon entry into the Republic of China (Taiwan), foreigners may undergo HIV screening at a hospital to determine their infection status. The consultation hotline for infectious diseases is 0800-001922.

Phụ lục Giấy thông báo chi phí xét nghiệm và điều trị HIV

(Đề nghị bệnh viện khi cấp Báo cáo khám sức khỏe thì cấp kèm Giấy thông báo này)

1. Chính phủ Đài Loan đã sửa đổi pháp lệnh, hủy bỏ quy định hạn chế nhập cảnh, tạm trú và cư trú đối với người nước ngoài bị Hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải (HIV), và cũng hủy bỏ hạng mục xét nghiệm này trong quy định khám sức khỏe.
2. Do Chính phủ Đài Loan không trợ cấp chi phí điều trị HIV tại Đài Loan cho người nước ngoài, mà chi phí điều trị mỗi năm khoảng 200 ngàn Đài tệ (khoảng 7 ngàn Đô la Mỹ), nên kiến nghị người nước ngoài, trước khi đến Đài Loan hãy tiến hành xét nghiệm HIV ở nước mình để nắm bắt tình hình sức khỏe của bản thân; nếu bị nhiễm HIV, kiến nghị hãy ở lại nước mình để điều trị. Đối với người dự định đến Đài Loan làm việc, kiến nghị hãy mua Bảo hiểm Sức khỏe trước, nhằm tránh gánh nặng tài chính cho bản thân.
3. Người nước ngoài sau khi đến Đài Loan có thể tự đến bệnh viện xét nghiệm HIV để nắm bắt tình hình nhiễm bệnh của mình, số điện thoại tư vấn bệnh truyền nhiễm tại địa bàn Đài Loan là: 0800-001922.

ภาคผนวก ใบแจ้งค่าใช้จ่ายในการตรวจและรักษาโรคเอดส์

(ให้โรงพยาบาลที่รับการตรวจแนบใบแจ้งนี้พร้อมกับใบตรวจสุขภาพให้กับเจ้าตัว)

1. รัฐบาลไต้หวันได้ยกเลิกคำสั่งการห้ามชาวต่างชาติที่ติดโรคเอดส์ (HIV) เข้าประเทศ หยุดแหวะและอยู่อาศัยในไต้หวัน รวมทั้งการตรวจสุขภาพในรายการนี้ด้วย
2. เนื่องจากรัฐบาลไต้หวันไม่ออกค่าใช้จ่ายในการตรวจและรักษาโรคเอดส์ให้กับบุคคลที่ไม่ใช่สัญชาติไต้หวัน ค่ารักษาพยาบาลโรคเอดส์ตกประมาณปีละ NT\$ 200,000 (หรือประมาณ US\$ 7,000) จึงขอแนะนำชาวต่างชาติให้ตรวจโรคเอดส์ (HIV) ในประเทศของตนก่อนเดินทางมาไต้หวัน หากป่วยเป็นโรคเอดส์ให้รับการรักษาในประเทศของตนเสียก่อน ผู้ที่ประสงค์จะมาทำงานในไต้หวันให้ซื้อประกันการรักษาพยาบาลล่วงหน้า เพื่อป้องกันภาระที่อาจเกิดขึ้นในภายหลัง
3. ชาวต่างชาติเมื่อเดินทางเข้ามาไต้หวันสามารถขอตรวจโรคเอดส์ (HIV) จากโรงพยาบาลได้ด้วยตนเอง เพื่อรับรู้สภาพร่างกายตนเอง หรือติดต่อสอบถามได้ที่ศูนย์ให้คำปรึกษาโรคติดต่อ 0800-001922

Lampiran Surat Pemberitahuan Seleksi AIDS dan Biaya Pengobatan

(Mohon rumah sakit yang mengadakan pemeriksaan menyampaikan surat pemberitahuan ini beserta dengan surat keterangan pemeriksaan kesehatan kepada orang yang melakukan pemeriksaan)

- Pemerintah Taiwan telah mengubah peraturan , dimana telah membatalkan non warga negara Taiwan yang terjangkit virus (HIV) masuk ke negara ini , menetap dalam jangka waktu pendek atau menetap dalam jangka waktu yang lama yang dibatasi waktunya dan juga telah membatalkan item ini dari pemeriksaan kesehatan .
- Mengenai biaya pengobatan dari non warga negara Taiwan yang terjangkit virus (HIV) di Taiwan tidak ditanggung oleh pemerintah Taiwan lagi , pemerintah Taiwan tidak akan memberikan subsidi , setiap tahun biaya pengobatan kira-kira NT\$200,000 (kira-kira US \$7,000) , sarankan sebelum non warga negara Taiwan datang ke Taiwan , terlebih dahulu mengadakan pemeriksaan HIV di negara asal , dan untuk mengetahui kondisi kesehatan badan sendiri ; bila telah terjangkit HIV , sarankan mengadakan pengobatan di negara asal terlebih dahulu . Bagi yang hendak bekerja di Taiwan mohon terlebih dahulu membeli asuransi pengobatan , demi untuk menghindari terjadinya beban keuangan secara pribadi .
- Setelah pendatang asing masuk ke Taiwan , dapat melakukan pemeriksaan seleksi HIV ke rumah sakit dengan sendiri , demi untuk lebih jelas tentang kondisi terjangkit virus ini , boleh telpon ke nomor telepon konseling penyakit menular di wilayah Taiwan adalah : 0800-001922 .